

Trao đổi KHKT - Hoạt động ngành

TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH VÀ KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH NĂM 2020 CỦA CỤC THÚ Y

(Trích báo cáo tổng kết năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Cục Thú y)

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

1.1. Dịch tả lợn châu Phi (DTLCP)

a) Tình hình dịch bệnh

Từ đầu năm 2020 đến ngày 17/12/2020, cả nước đã xảy ra 1.596 ổ dịch (bao gồm 607 ổ dịch xảy ra từ cuối năm 2019 và kéo dài sang năm 2020, 27 ổ dịch phát sinh mới và 962 ổ dịch tái phát) tại 320 huyện thuộc 50 tỉnh/thành phố. Tổng số lợn tiêu hủy là 86.462 con, tổng trọng lượng khoảng 4.323 tấn.

Hiện nay, cả nước có 307 ổ dịch tại 307 xã thuộc 108 huyện của 29 tỉnh/thành phố có dịch chưa qua 21 ngày, với số lợn tiêu hủy lũy kế là 31.211 con. Như vậy, bệnh DTLCP cơ bản đã được kiểm soát; thời gian qua dịch bệnh chỉ xảy ra tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ vì không bảo đảm được điều kiện chăn nuôi an toàn sinh học.

Hiện tại, cả nước có 96% xã không có DTLCP, bảo đảm điều kiện cho việc tổ chức tái đàn, tăng đàn lợn.

b) Nguyên nhân

- Virus có sức đề kháng cao, mầm bệnh đã lưu hành rộng trong quần thể, tồn tại trong môi trường tại các ổ dịch cũ.

- Hiện chưa có vacxin để phòng và thuốc điều trị; đường truyền lây của bệnh phức tạp, khó kiểm soát.

- Thời tiết diễn biến phức tạp, mưa lũ trên diện rộng làm giảm sức đề kháng của vật nuôi,

trong khi bệnh chưa có vacxin phòng bệnh.

- Trình độ dân trí và nhận thức của phần lớn người dân còn hạn chế, do đó khi có lợn ốm chết không báo ngay cho chính quyền địa phương hay cơ quan thú y mà mổ thịt chia nhau ăn; chất thải không được xử lý mà xả trực tiếp ra môi trường, có nơi người dân không chủ động tiêu hủy gia súc mắc bệnh hoặc chôn lợn chết mới cho tiêu hủy... dẫn tới dịch bệnh lây lan nhanh trên diện rộng.

- Do tái phát từ ổ dịch cũ hoặc phát sinh tại các hộ tiếp giáp, gần khu vực chăn nuôi với các hộ đã xảy ra dịch bệnh từ năm 2019. Từ đó, dịch bệnh lây lan sang các bản, xã, phường khác trong khu vực.

- Lợn giống mua về không có nguồn gốc rõ ràng, không có giấy chứng nhận kiểm dịch vận chuyển của cơ quan thú y.

- Hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ vẫn chiếm tỷ lệ cao trong khi đó lại chưa đảm bảo an toàn sinh học, các hộ chăn nuôi lợn đan xen trong các khu dân cư, đặc biệt tại một số địa phương phương thức chăn nuôi lợn thả rông của người dân còn phổ biến làm dịch bệnh lây lan nhanh và gây khó khăn trong công tác chống dịch.

- Một số hộ sử dụng trực tiếp thức ăn cho lợn từ nguồn thức ăn thừa thu gom tại các nhà hàng, bếp ăn của khu công nghiệp mà không qua xử lý nhiệt; sử dụng nước ao, hồ, kênh, mương chưa qua xử lý để tắm cho lợn, cho lợn uống.

- Do giá lợn rất cao từ đầu năm đến nay nên

người chăn nuôi tập trung tăng đàn, tái đàn trong điều kiện chăn nuôi có độ an toàn thấp, khó áp dụng các biện pháp phòng dịch bền vững; việc quản lý, đăng ký kê khai tái đàn từ cấp xã thực hiện chưa tốt, một bộ phận người chăn nuôi còn chậm báo cáo dịch (tự chữa trị với hy vọng khắc phục thiệt hại phần nào vì giá lợn rất cao trong khi chưa rõ ràng về mức hỗ trợ tiêu hủy).

- Hệ thống thú y cấp huyện nhiều nơi bị xáo trộn, mạng lưới thú y cơ sở mỏng, yếu nên công tác giám sát, quản lý dịch bệnh thực hiện chưa tốt; chính quyền một số địa phương chưa thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y, chưa xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống dịch.

c) Nhận định tình hình dịch

Nhận định nguy cơ bệnh DTLCP tái phát và lây lan diện rộng trong thời gian tới là rất cao vì: (i) Đặc điểm của virus DTLCP rất nguy hiểm đối với lợn, có khả năng tồn tại lâu ngoài môi trường, đường lây truyền rất phức tạp; (ii) Hiện chưa có thuốc, vaccin phòng bệnh, trong khi tổng đàn lợn có thể tăng cao trong thời gian tới; (iii) Chăn nuôi nông hộ vẫn chiếm tỷ lệ lớn, trong khi đó không đảm bảo các yêu cầu chăn nuôi an toàn sinh học; (iv) Việc buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn gia tăng phục vụ nhu cầu cuối năm; (v) Thời tiết đang trong giai đoạn giao mùa, diễn biến phức tạp, cực đoan, mưa lớn, thời gian tới rét đậm, rét hại gây bất lợi cho sức khỏe đàn vật nuôi và tạo điều kiện thuận lợi cho các loại mầm bệnh (đang tồn tại trong môi trường và trên một số đàn vật nuôi) có thể gây bùng phát dịch.

d) Công tác phòng, chống dịch bệnh

- Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống bệnh DTLCP (Bộ NN&PTNT) cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, đôn đốc các địa phương; đồng thời thành lập hơn 60 đoàn công tác do Lãnh đạo bộ, các đơn vị thuộc bộ trực tiếp đến các địa phương có dịch bệnh, có nguy cơ cao để hướng dẫn, đôn đốc triển khai các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP; hỗ trợ trên 255.000 lít hóa chất để các địa phương chống dịch.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp kiểm soát bệnh Dịch tả lợn châu Phi tái phát, lây lan diện rộng theo Công điện khẩn số 01/CĐ-BCDDTLCP ngày 8/10/2020 của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh dịch tả lợn châu Phi.

đ) Tình hình hỗ trợ phòng, chống bệnh DTLCP

- Ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương:

Theo công văn số 12460/BTC-NSNN ngày 9/10/2020 của bộ Tài chính, tính đến ngày 6/10/2020, tổng kinh phí trung ương đã hỗ trợ địa phương là 6.631 tỷ đồng, bao gồm 5.201 tỷ đồng hỗ trợ cho 50 tỉnh/thành phố đã hoàn thiện hồ sơ; 1.431 tỷ đồng (tương đương khoảng 70% kinh phí ngân sách trung ương dự kiến hỗ trợ để khôi phục sản xuất) cho 13 tỉnh/thành phố chưa hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Kết quả hỗ trợ tổ chức, cá nhân phòng, chống bệnh DTLCP:

Qua tổng hợp báo cáo của các địa phương, với nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, nguồn lực của địa phương, các tỉnh/thành phố đã khẩn trương thực hiện chi trả hỗ trợ các tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng của bệnh DTLCP. Tổng số kinh phí đã chi từ ngân sách nhà nước để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kinh phí tiêu hủy lợn mắc bệnh, hỗ trợ lực lượng tham gia phòng, chống dịch là trên 12.000 tỷ đồng.

- Hỗ trợ của ngân hàng và các tổ chức tín dụng cho người chăn nuôi:

Các tổ chức tín dụng đã hỗ trợ người chăn nuôi lợn tại 63 tỉnh/thành phố cơ cấu lại thời hạn trả nợ với dư nợ 606 tỷ đồng; miễn, giảm lãi vay 163,61 tỷ đồng dư nợ; cho vay mới phục hồi sản xuất kinh doanh dư nợ 479 tỷ đồng.

Tính đến tháng 10/2020, tổng số kinh phí đã chi từ ngân sách nhà nước để thực hiện chính sách phòng, chống bệnh DTLCP ước tính là trên 13.000 tỷ đồng.

- Về việc trình ban hành Quyết định về cơ chế, chính sách hỗ trợ phòng, chống bệnh

DTLCP (thay Quyết định 793/QĐ-TTg đã hết hiệu lực):

Bộ NN&PTNT đã có 2 tờ trình, nhiều văn bản giải trình; bộ Tài chính cũng có nhiều văn bản báo cáo, thống nhất với đề xuất của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng đã chủ trì 2 cuộc họp với các Bộ, ngành và thống nhất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành Quyết định về cơ chế, chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ kinh phí trong phòng, chống bệnh DTLCP. Tuy nhiên, ngày 30/7/2020, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 6243/VPCN-NN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ: Bộ Tài chính tổng hợp, báo cáo chính xác số tiền đã hỗ trợ các địa phương năm 2019 và xác định khả năng cân đối ngân sách Trung ương để hỗ trợ năm 2020; bộ Nông nghiệp và PTNT tính toán tổng số kinh phí có khả năng cần để hỗ trợ cho các địa phương năm 2020 (dựa trên mức hỗ trợ tại Quyết định số 793/QĐ-TTg và số lượng lợn buộc phải tiêu hủy).

Thực hiện Công văn số 6243/VPCN-NN, bộ NN&PTNT đã có 2 văn bản (Công văn số 5320/BNN-TY ngày 10/8/2020 và Công văn số 5717/BNN-TY ngày 21/8/2020) gửi bộ Tài chính tổng hợp và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành quyết định về cơ chế, chính sách phòng, chống bệnh DTLCP. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang xem xét.

1.2. Bệnh cúm gia cầm (CGC)

a) Tình hình dịch bệnh

Từ đầu năm đến ngày 17/12/2020, cả nước đã xảy ra 84 ổ dịch CGC A/H5 xảy ra tại 84 xã thuộc 59 huyện của 28 tỉnh/thành phố (bao gồm: 21 ổ dịch do virus A/H5N1 tại 10 tỉnh/thành phố; 63 ổ dịch do virus A/H5N6 tại 18 tỉnh/thành phố). Tổng số gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 255.209 con (chiếm 0,04% trong tổng đàn khoảng 520 triệu gia cầm).

So sánh cùng kỳ năm ngoái, số ổ dịch CGC A/H5 tăng 1,9 lần; số gia cầm tiêu hủy tăng 1,9 lần.

Hiện nay, cả nước có 2 ổ dịch CGC A/H5N6

tại 2 tỉnh Khánh Hòa và Nghệ An. Như vậy, tuyệt đại đa số (99,06%) trong tổng đàn gia cầm 520 triệu con an toàn đối với bệnh CGC.

b) Một số đặc điểm dịch tễ của bệnh

- Hiện nay, bệnh CGC đã trở thành bệnh địa phương tại nước ta; tuy nhiên trong nhiều năm qua đã được kiểm soát tốt, dịch bệnh không xảy ra ở diện rộng.

- Địa bàn: Các ổ dịch CGC xuất hiện rải rác, mỗi tỉnh chỉ xuất hiện 1-2 hộ có dịch, dịch chủ yếu xảy ra ở những hộ nuôi gia cầm nhỏ lẻ có quy mô từ vài trăm đến vài nghìn con gia cầm.

- Thời gian: Các ổ dịch xuất hiện rải rác vào các tháng trong năm, tuy nhiên số ổ dịch CGC xuất hiện nhiều hơn vào tháng 1 và tháng 2 năm 2020.

- Loài mắc bệnh: Các ổ dịch xuất hiện trên gà chiếm 60%, vịt chiếm 37%, ngan chiếm 2%.

- Kết quả giám sát lưu hành CGC năm 2020: Tổ chức lấy mẫu giám sát tại 25 tỉnh/thành phố với tổng cộng 4.648 mẫu gộp đã được xét nghiệm; trong đó có 42,6% số mẫu dương tính với cúm A; 4,5% mẫu dương tính với virus cúm H5; 1,46 % mẫu dương tính với virus cúm N1; 1,91% mẫu dương tính với virus cúm N6 và không có mẫu dương tính với virus cúm A/H7.

- Kết quả giám sát chủ động và bị động virus CGC năm 2020 cho thấy virus CGC lưu hành tại Việt Nam là 2 chủng virus CGC A/H5N1 và A/H5N6. Chủng virus CGC A/H5N6 phân bố khắp cả nước, trong khi đó chủng virus CGC A/H5N1 chủ yếu phân bố tại các tỉnh/thành khu vực phía Nam.

- Tổ chức gửi 1.341 mẫu sang CDC để giải trình tự gen virus CGC của các chủng virus CGC A/H5N6 và A/H5N1. Kết quả giải trình tự gen virus CGC của các chủng virus CGC A/H5N6 và A/H5N1 từ tháng 1/2019 đến tháng 3/2020 cho thấy về cơ bản các nhánh virus CGC trong thời gian này không có sự biến đổi, thay đổi lớn về đặc điểm dịch tễ học phân tử, cụ thể như sau:

+ Virus CGC A/H5N6 thuộc nhánh 2.3.4.4h và 2.3.4.4g. Tuy nhiên, đối với nhánh 2.3.4.4h

đã có sự hình thành 2 phân nhánh, tạm gọi là nhánh 2.3.4.4h1 và nhánh 2.3.4.4h2. Hiện nay, Cục Thú y đang tiếp tục phối hợp với CDC Hoa Kỳ để tổ chức nghiên cứu, đánh giá mức độ biến đổi của virus có gây ảnh hưởng đến dịch bệnh hay không.

+ Virus CGC A/H5N1 thuộc nhánh 2.3.2.1c.

+ Về phân bố không gian: chủng virus CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4g lưu hành tại các tỉnh miền Trung và Nam; chủng virus CGC A/H5N6 nhánh 2.3.4.4h lưu hành tại các tỉnh miền Bắc và Trung; chủng virus CGC A/H5N1 nhánh 2.3.2.1c lưu hành tại các tỉnh miền Nam.

c) Nhận định tình hình dịch bệnh CGC

Các ổ dịch CGC chủ yếu xảy ra tại hộ chăn nuôi gia cầm nhỏ lẻ, chưa được tiêm phòng vacxin CGC. Các địa phương đã phát hiện, xử lý kịp thời, không để lây lan diện rộng.

Từ nay đến cuối năm 2020 và đầu năm 2021, thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, kết hợp việc giao thương buôn bán, vận chuyển gia cầm tăng cao, tổng đàn gia cầm lớn, mật độ chăn nuôi cao, nhất là chăn nuôi nhỏ lẻ, nên nguy cơ dịch tiếp tục phát sinh và lây lan trong thời gian tới là rất cao; đặc biệt ở các địa phương có ổ dịch cũ và có sự lưu hành của virus CGC.

Nguy cơ xuất hiện một số chủng virus CGC (A/H7N9, A/H5N2, A/H5N8) xâm nhiễm vào Việt Nam thông qua các hoạt động vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ gia cầm và sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, nhất là đối với các tỉnh biên giới phía Bắc và các tỉnh/thành phố khác có tiêu thụ gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu.

d) Nguy cơ xâm nhiễm cúm A/H7N9 và virus cúm khác

Hiện nay, Việt Nam chưa phát hiện trường hợp nhiễm cúm A/H7N9, tuy nhiên nguy cơ virus cúm A/H7N9 và một số chủng virus khác như A/H5N2, A/H5N8 xâm nhiễm vào nước ta là cao.

đ) Công tác phòng, chống dịch bệnh

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc tổ chức các biện pháp phòng, chống CGC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (tại Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/2/2019, Công văn số 167/TTg-NN ngày 5/2/2020, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 9/3/2020), chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Chỉ thị số 1152/CT-BNN-TY ngày 17/2/2020, Công văn số 1424/BNN-TY ngày 24/2/2020, Chỉ thị số 8711/CT-BNN-TY ngày 11/12/2020).

Cục Thú y và các đơn vị thuộc Cục đã thành lập hàng chục đoàn công tác đến các địa phương để hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức, thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh.

Từ đầu năm 2020 đến nay, các doanh nghiệp đã sản xuất, cung ứng 413 triệu liều vacxin CGC; hiện tại đang còn trong kho của các doanh nghiệp là 58,1 triệu liều; đã có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu trong quý IV năm 2020 125,5 triệu liều vacxin. Như vậy, lượng vacxin bảo đảm đủ nhu cầu cho công tác phòng bệnh, tiêm phòng bao vây chống dịch.

1.3. Dịch lở mồm long móng (LMLM)

a) Tình hình dịch bệnh

Từ đầu năm 2020 đến ngày 17/12/2020, cả nước xảy ra 194 ổ dịch LMLM tại 62 huyện của 24 tỉnh/thành phố; số gia súc mắc bệnh là 7.966 con (chiếm 0,02% tổng đàn gia súc khoảng 34 triệu con), gồm 6.808 con bò, 1.095 con trâu và 63 con lợn. Số gia súc bị chết và tiêu hủy là 279 con (202 con bò, 15 con trâu và 62 con lợn).

So với cùng kỳ năm 2019, số ổ dịch giảm 2,4 lần; số gia súc mắc bệnh và tiêu hủy giảm 3,5 lần.

Hiện nay, cả nước có 12 ổ dịch tại 10 huyện của 7 tỉnh (Lạng Sơn, Bắc Kạn, Đồng Nai, Đồng Nai, Long An, Quảng Nam, Kon Tum, Đắk Lắk và Yên Bái) chưa qua 21 ngày, với tổng số gia súc mắc bệnh lũy kế tại các tỉnh này là 701 con, số gia súc tiêu hủy là 7 con. Như vậy, tuyệt đại đa số (99,08%) trong tổng đàn gia súc trên 34 triệu con an toàn đối với bệnh LMLM.

b) Một số đặc điểm dịch tễ của bệnh

- Thời gian: Các ổ dịch xuất hiện nhiều vào tháng 1 và tháng 2 đầu năm 2020. Tuy nhiên dịch vẫn xuất hiện rải rác trong các tháng trong năm 2020.

- Không gian: Dịch xảy ra chủ yếu tại khu vực duyên hải miền Trung và Tây Nguyên. Tuy nhiên dịch LMLM vẫn lưu hành rộng rãi trên cả 3 miền Bắc, Trung, Nam.

- Loài mắc bệnh: Chủ yếu bò bị mắc bệnh LMLM (chiếm 85%), trâu (chiếm 14%), và lợn (chỉ 1%).

c) Nhận định tình hình dịch

Từ nay đến cuối năm 2020 và đầu năm 2021, thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, kết hợp việc giao thương buôn bán, vận chuyển gia súc tăng cao nên nguy cơ dịch LMLM tiếp tục phát sinh và lây lan là rất cao, đặc biệt đối với đàn gia súc tại khu vực chưa được tiêm phòng vaccin hoặc đàn gia súc khỏe mạnh được vận chuyển đến vùng có ổ dịch cũ tới dịch bệnh có thể xảy ra và tại các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ.

d) Công tác phòng, chống dịch bệnh

Tổ chức triển khai có hiệu quả Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2016 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 476/QĐ-BNN-TY ngày 17/2/2016 của Bộ NN&PTNT; tổ chức tổng kết Chương trình giai đoạn 2016 – 2020, xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021 - 2025”.

Từ đầu năm 2020 đến nay, các doanh nghiệp đã sản xuất, cung ứng 26,6 triệu liều vaccin LMLM; hiện tại đang còn trong kho của các doanh nghiệp là 12 triệu liều; đã có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu trong quý IV năm 2020 14,6 triệu liều vaccin, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu cho công tác phòng bệnh, tiêm phòng bao vây chống dịch khi cần thiết.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã và đang hỗ

trợ các địa phương, doanh nghiệp lớn xây dựng các chuỗi và vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

1.4. Bệnh tai xanh trên lợn

Từ đầu năm 2020 đến ngày 16/12/2020, đã phát hiện 5 ổ dịch Tai xanh (bao gồm: 4 ổ dịch tại các xã của 4 huyện thuộc tỉnh Nghệ An; 1 ổ dịch tại tỉnh Hà Nam; số lợn mắc bệnh và tiêu hủy là 119 con).

Hiện nay, cả nước có 1 ổ dịch tai xanh tại xã Nhân Thịnh, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam chưa qua 21 ngày.

- Nhận định: Trong thời gian tới, có thể xuất hiện các ổ dịch nhỏ, lẻ trên địa bàn có ổ dịch cũ và khu vực có nguy cơ cao.

- Biện pháp phòng bệnh hiệu quả là tổ chức tiêm phòng triệt để cho đàn lợn và áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học.

Từ đầu năm 2020 đến nay, các doanh nghiệp đã sản xuất, cung ứng 15,4 triệu liều vaccin tai xanh; hiện tại đang còn trong kho của các doanh nghiệp là 4,1 triệu liều; đã có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu trong quý IV năm 2020 là 6,9 triệu liều vaccin, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu cho công tác phòng bệnh, tiêm phòng bao vây chống dịch khi cần thiết.

1.5. Bệnh dại

a) Tình hình dịch bệnh

- Bệnh dại trên người: Từ đầu năm 2020 đến nay, cả nước đã ghi nhận 72 trường hợp người tử vong do bệnh dại tại 34 tỉnh, thành phố, giảm 6 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019.

- Bệnh dại trên chó, mèo: Từ đầu năm 2020 đến nay qua kết quả giám sát bệnh dại tại 14 tỉnh/thành phố, đã phát hiện 32/168 trường hợp chó, mèo có kết quả xét nghiệm dương tính với virus dại (chiếm tỷ lệ 19,05%). Tổng số chó, mèo tiêu hủy là 115 con.

- Trong năm 2020 cả nước đã xây dựng 17 cơ sở ATDB dại (trong đó Lào Cai 10 cơ sở, Hà

Nội 3 cơ sở, Đà Nẵng 2 cơ sở); 3 vùng ATDB đại tại quận Thanh Xuân và quận Tây Hồ thuộc thành phố Hà Nội, toàn thành phố Hồ Chí Minh.

b) Công tác quản lý đàn chó, mèo và công tác tiêm phòng dịch bệnh đại trong năm 2020

Từ đầu năm đến nay, thống kê trên cả nước có trên 5 triệu hộ nuôi chó, mèo với tổng đàn cả nước trên 7,5 triệu con. Tổng số liều vacxin được tiêm trong năm nay là 3.950.766 liều ước tính tỷ lệ tiêm phòng trên cả nước đạt trung bình 52%, trong đó 20 tỉnh/thành (chiếm 31,75%) có tỷ lệ tiêm phòng $\geq 70\%$; 30 tỉnh, thành (chiếm 47,62%) có tỷ lệ tiêm phòng từ 50 đến $<70\%$; 13 tỉnh/thành (chiếm 13%) có tỷ lệ tiêm phòng thấp (dưới 50%).

c) Nhận định tình hình

Trong năm 2020, các ca bệnh đại trên người xảy ra nghiêm trọng tại các tỉnh Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Cà Mau. Tình trạng chó thả rông cắn người có chiều hướng gia tăng gây bức xúc cho dư luận và cộng đồng.

Các trường hợp người bị mắc bệnh đại và tử vong thường không xác định được chó, mèo cắn do chạy lạc mất hoặc con vật cắn người đã bị đập chết. Một số ít trường hợp không xác định được là có tiếp xúc, hay bị chó, mèo cắn đã gây khó khăn cho công tác giám sát, phòng, chống dịch bệnh lây lan gây nguy hiểm đến tính mạng của những người xung quanh.

Nguy cơ bệnh đại tiếp tục xuất hiện trong thời gian tới là cao do công tác quản lý đàn chó nuôi của nhiều địa phương chưa được thực hiện tốt; tỷ lệ tiêm phòng vacxin đại cho đàn chó nuôi đạt thấp và công tác tuyên truyền về phòng, chống bệnh đại chưa được thực hiện thường xuyên.

d) Công tác phòng, chống dịch bệnh

Công tác phòng, chống bệnh đại theo Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/2/2017 về việc phê duyệt Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh đại, giai đoạn 2017 - 2021; các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ,

Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Từ đầu năm 2020 đến nay, các doanh nghiệp đã sản xuất, cung ứng 3,6 triệu liều vacxin Đại; hiện tại đang còn trong kho của các doanh nghiệp là 1 triệu liều; đã có kế hoạch sản xuất, nhập khẩu trong quý IV năm 2020 1,8 triệu liều vacxin, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu cho công tác phòng bệnh, tiêm phòng bao vây chống dịch khi cần thiết.

đ) Các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong thời gian tới

- Giám sát các ca đại trên động vật từ các địa phương.

- Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế để xác định các điểm nóng về bệnh đại.

- Tăng cường công tác quản lý đàn chó nuôi và tiêm phòng đại cho chó.

- Tiếp tục triển khai các nội dung của “Chương trình quốc gia khống chế và tiến tới loại trừ bệnh đại giai đoạn 2017 - 2021”.

- Phối hợp với CDC Hoa Kỳ và các cơ quan y tế tổ chức giám sát, điều tra, xử lý các ca bệnh đại ở động vật và ở người.

1.6. Bệnh viêm da nổi cục (VDNC)

a) Tình hình dịch bệnh

Từ đầu tháng 10 năm 2020 đến 17/12/2020, bệnh VDNC lần đầu tiên xuất hiện tại Việt Nam và đã xảy ra 93 ổ dịch tại 93 xã thuộc 36 huyện của 12 tỉnh/thành phố (bao gồm: Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Sơn La, Hà Giang, Hà Nam, Hà Nội, Nghệ An và Quảng Trị), làm tổng số 1.271 con trâu, bò mắc bệnh, trong đó có trên 193 con chết, buộc phải tiêu hủy.

b) Nhận định tình hình

Nguy cơ dịch bệnh VDNC tiếp tục lây lan nhanh, ở phạm vi rộng là rất cao vì một số lý do: (i) Bệnh lần đầu tiên xuất hiện và Việt Nam chưa có vacxin phòng bệnh (hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhập khẩu

khẩn cấp vaccin phòng bệnh, nhưng cần 2 đến 3 tuần nữa để đánh giá vô trùng, an toàn trước khi hướng dẫn sử dụng rộng rãi); (ii) Các vector truyền bệnh (gồm ruồi, muỗi, ve, mòng, ... hút máu, truyền bệnh, ...) là yếu tố chính làm lây lan dịch bệnh; (iii) Tình hình chăn thả trâu, bò trên các cánh đồng, bãi chăn thả chung còn khá phổ biến; (iv) Nhu cầu vận chuyển, giết mổ trâu, bò cuối năm 2020 và đầu năm 2021 gia tăng mạnh; (v) Thời tiết thay đổi (mưa, rét ở miền Bắc, miền Trung; sau lũ lụt tại các tỉnh miền Trung); (vi) Điều kiện các hộ chăn nuôi, nhất là tại các tỉnh miền núi còn hạn chế, gặp nhiều khó khăn khi áp dụng các biện pháp phòng bệnh. Đây là một bệnh mới lây từ nước ngoài vào Việt Nam do một loại virus thuộc họ Poxviridae gây ra trên trâu, bò. Virus này không gây bệnh trên người. Trong thời gian tới, bệnh VDNC có thể sẽ xuất hiện tại nhiều địa phương.

c) Công tác phòng chống dịch bệnh VDNC

- Ngày 30/10/2020, trên cơ sở tham khảo quy trình của OIE và của các phòng thí nghiệm tham chiếu quốc tế, cũng như kết quả đánh giá, phân tích tại các phòng thí nghiệm của Việt Nam, Cục Thú y đã ban hành Quyết định số 515/QĐ-TY-DT hạn hành Tiêu chuẩn cơ sở xét nghiệm phát hiện virus gây bệnh viêm da nổi cục ở trâu bò trên mẫu sinh phẩm từ trâu, bò để thống nhất áp dụng tại tất cả 8 phòng thí nghiệm thuộc Cục Thú y (bao gồm: Trung tâm Chẩn đoán thú y Trung ương, 7 Chi cục Thú y vùng).

- Đề xuất Bộ NN&PTNT xuất cấp hóa chất sát trùng để hỗ trợ các tỉnh tổ chức phòng, chống dịch bệnh.

- Hướng dẫn doanh nghiệp nhập khẩu vaccin khẩn cấp phòng bệnh VDNC; trong đó phía đối tác của Jordan đã có văn bản đề nghị hỗ trợ khẩn cấp cho Việt Nam 40.000 liều vaccin phòng bệnh Viêm da nổi cục.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng

TCCS kiểm nghiệm; tổ chức đánh giá chất lượng vaccin; đề nghị Viện Thú y chia sẻ mẫu virus để phục vụ đánh giá vaccin.

- Cục Thú y đã thành lập 15 đoàn công tác, trong đó có nhiều đoàn công tác do Lãnh đạo Cục trực tiếp đến các địa phương để phối hợp với chính quyền và các cơ quan của địa phương chỉ đạo xử lý các ổ dịch, cũng như triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh lây lan diện rộng.

d) Giải pháp phòng, chống dịch bệnh trong thời gian tới

Tập trung các nguồn lực để tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định của Luật Thú y, các văn bản hướng dẫn Luật, đặc biệt là Chỉ thị số 8634/CT-BNN-TY ngày 9/12/2020 và Công điện số 7575/CD-BNN-TY ngày 31/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Cục Thú y tiếp tục cử các đoàn công tác đến các địa phương có dịch bệnh, địa phương có nguy cơ cao để đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và hỗ trợ triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

Tổ chức thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn người dân, các địa phương trong việc phòng, chống bệnh VDNC; phối hợp với FAO tổ chức xây dựng tờ rơi để cấp phát cho các địa phương, người chăn nuôi nắm bắt tình hình và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh VDNC.

Chỉ đạo các phòng thí nghiệm thuộc Cục Thú y chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu để xét nghiệm bệnh VDNC.

Tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp nhập khẩu khẩn cấp vaccin phòng bệnh VDNC; tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng và hướng dẫn sử dụng vaccin cho các địa phương.

Tổ chức nghiên cứu chuyên sâu về đặc điểm dịch tễ, đặc điểm virus, nghiên cứu, sản xuất vaccin phòng bệnh VDNC.

II. DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT DƯỚI NƯỚC (THỦY SẢN)

2.1. Tình hình thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản

Năm 2020, tổng diện tích nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại là hơn 45.548 ha; gấp 1,92 lần so với cùng kỳ năm 2019 (có tổng diện tích bị thiệt hại là 23.670 ha) và gấp 1,19 lần so với cùng kỳ năm 2018 (có tổng diện tích bị thiệt hại là 38.169 ha); ngoài ra có khoảng 9.935 lồng, bè, vèo, bể nuôi thủy sản cũng bị thiệt hại. Cụ thể:

- Thiệt hại trên tôm nuôi: Tổng diện tích nuôi tôm nước lợ bị thiệt hại là 42.738,81 ha; chiếm 93,83% trong tổng diện tích thủy sản nuôi bị thiệt hại; cao gấp 1,94 lần so với cùng kỳ năm 2019; gấp 1,18 lần so với năm 2018 và chiếm 5,89% tổng diện tích nuôi tôm của cả nước (số liệu diện tích thả nuôi cập nhật đến ngày 30/11/2020 của Tổng cục Thủy sản là 725.900 ha), trong đó:

- + Thiệt hại do dịch bệnh là 6.684,27 ha (chiếm 15,64% trong tổng diện tích tôm bị thiệt hại) và tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2019

- + Thiệt hại nhưng không xác định được nguyên nhân là 32.731,8 ha (chiếm 76,59% trong diện tích tôm bị thiệt hại)

- + Thiệt hại do biến đổi môi trường, thời tiết là 3.322,75 ha (chiếm 7,77% trong diện tích tôm bị thiệt hại).

Diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh bị thiệt hại là 9.335,25 ha; quảng canh, quảng canh cải tiến là 32.896,24 ha; còn lại là tôm lúa và các hình thức nuôi khác là 534,32 ha.

- Thiệt hại trên cá tra: Tổng diện tích nuôi cá tra bị thiệt hại là 1.362,79 ha (gấp 17,7 lần với cùng kỳ năm 2019); chiếm 24,85% tổng diện tích nuôi cá tra của cả nước (diện tích thả nuôi cá tra là 5.485 ha).

- Thiệt hại trên các loài thủy sản khác: Khoảng 1.447 ha, chủ yếu là diện tích nuôi ngêu/ngao, tôm càng xanh và một số loài thủy sản nước ngọt khác.

2.2. Tình hình dịch bệnh trên tôm nuôi nước lợ

2.2.1. Bệnh hoại tử gan-tụy cấp

Năm 2020, bệnh hoại tử gan-tụy cấp xảy ra tại 151 xã của 53 huyện/thị xã thuộc 18 tỉnh/thành phố. Tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh là 2.754,06 ha; chiếm 3,12% diện tích thả nuôi tôm của các xã có dịch bệnh tại thời điểm báo cáo, trong đó:

- Tôm bệnh có độ tuổi từ 10-100 ngày sau thả.

- Diện tích tôm sú bị bệnh là 825,23 ha; tôm thẻ bị bệnh là 1.928,83 ha.

- Diện tích nuôi thâm canh và bán thâm canh bị bệnh là 2.519,69 ha; quảng canh, quảng canh cải tiến và tôm lúa là 234,37 ha.

- Tỉnh Sóc Trăng có diện tích bị bệnh lớn nhất (1.179,51 ha; chiếm 42,83% tổng diện tích bị bệnh của các tỉnh), sau đó đến tỉnh Trà Vinh, Hải Phòng và các địa phương khác.

2.2.2. Bệnh đốm trắng

Năm 2020, bệnh đốm trắng xảy ra tại 202 xã của 68 huyện/thị xã thuộc 22 tỉnh/thành phố. Tổng diện tích tôm nuôi bị bệnh là 2.629,39 ha; chiếm 2,18% diện tích thả nuôi tôm của các xã có dịch bệnh tại thời điểm báo cáo, trong đó:

- Tôm bệnh có độ tuổi từ 5-120 ngày sau thả.

- Diện tích nuôi tôm sú bị bệnh là 938,98 ha; tôm thẻ bị bệnh là 1.690,41 ha.

- Diện tích nuôi thâm canh và bán thâm canh bị bệnh là 2.053,95 ha; quảng canh, quảng canh cải tiến, xen ghép và tôm lúa là 575,43 ha.

- Tỉnh Sóc Trăng có diện tích bị bệnh lớn nhất (686,72 ha; chiếm 26,12% tổng diện tích bị bệnh của các tỉnh), sau đó đến tỉnh Trà Vinh, Bến Tre và các địa phương khác.

So với năm 2019, bệnh xảy ra ở phạm vi rộng hơn 4,7% và diện tích có tôm mắc bệnh tăng 15%. Ngược lại, so với năm 2018, bệnh xảy ra hẹp hơn cả về phạm vi và diện tích có tôm mắc bệnh.

2.2.3. Một số bệnh thông thường khác

- Đỏ thân: 511,9 ha tôm bị bệnh; trong đó tại Ninh Thuận 0,3 ha; Trà Vinh 334,6 ha và Bạc Liêu 177 ha.

- Phân trắng: 451,23 ha tôm bị bệnh; trong đó tại Quảng Ngãi 5,9 ha; Trà Vinh 42,43 ha; Sóc Trăng 262,9 ha và Bạc Liêu 140 ha.

- IHNV: 383,8 ha tôm bị bệnh tại Hải Phòng, Quảng Bình, Khánh Hòa, Bến Tre, Trà Vinh.

- Đường ruột: 177,33 ha tôm bị bệnh tại Trà Vinh.

- Chậm lớn do còi và EHP: 41,55 ha tôm bị bệnh tại Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Thuận, Bình Thuận, Sóc Trăng và Trà Vinh.

Một số diện tích bị từ 2 bệnh/nguyên nhân trở lên, do vậy có sự sai khác giữa tổng diện tích bị bệnh theo từng nguyên nhân với tổng diện tích thiệt hại thực tế.

2.2.4. Không rõ nguyên nhân

Năm 2020 có tổng số 32.731,8 ha tôm nuôi tại các tỉnh bị thiệt hại nhưng không xác định được nguyên nhân; lý do chủ yếu là địa phương không lấy mẫu xét nghiệm, cụ thể: Thái Bình (2,24 ha), Nghệ An (23,67 ha), Quảng Ngãi (1 ha), Trà Vinh (7,32 ha) và Cà Mau (32.697,57 ha, chủ yếu là diện tích nuôi quảng canh, quảng canh cải tiến).

2.2.5. Do biến động môi trường

Năm 2020 có tổng số 3.322,75 ha thiệt hại do môi trường biến đổi tại các tỉnh: Thừa Thiên Huế (48,98 ha), Quảng Nam (351,8 ha), Bình Định (6,71 ha), Phú Yên (12,5 ha), Long An (84,52 ha), Kiên Giang (111,7 ha), Trà Vinh (122,47 ha), Sóc Trăng (2.237,07 ha) và Bạc Liêu (347 ha).

2.2.6. Nhận định tình hình dịch bệnh trên tôm

Năm 2020, phạm vi và diện tích có tôm mắc bệnh đều tăng nhẹ so với cùng kỳ năm 2019. Diện tích tôm nuôi bị thiệt hại cũng tăng gấp 1,93 lần so với cùng kỳ năm 2019;

trong đó hơn 76% diện tích thiệt hại nhưng không rõ nguyên nhân.

Trong năm 2020, các loại mầm bệnh nguy hiểm vẫn lưu hành ở nhiều vùng nuôi, kết hợp các yếu tố nhiệt độ, độ mặn tăng cao, biến đổi môi trường nhanh, mạnh, cực đoan,.. tác động đến sức khỏe tôm, làm cho tôm chậm lớn (không lột xác), kém phát triển, sức đề kháng yếu; đồng thời điều kiện môi trường biến đổi tiêu cực lại tạo thuận lợi cho mầm bệnh phát triển, nên mức độ thiệt hại tăng hơn so với năm 2019; tình hình dịch bệnh cũng phức tạp hơn. Do đó, trong năm 2021, cần có các giải pháp đồng bộ để khắc phục, cải thiện điều kiện hạ tầng vùng nuôi, quản lý mùa vụ nuôi, có ao lắng để trữ nước sử dụng khi cần thiết, chi thả giống khi bảo đảm điều kiện nuôi, nghiên cứu điều chỉnh quy trình nuôi phù hợp, xử lý nước thải, chất thải theo quy định; thực hiện quan trắc môi trường, tổ chức lấy mẫu đối với những diện tích bị thiệt hại để xác định nguyên nhân, thực hiện kế hoạch giám sát chủ động đề dự báo, cảnh báo và áp dụng các biện pháp tổng hợp phòng, chống dịch bệnh.

2.3. Tình hình dịch bệnh trên cá tra

Năm 2020, dịch bệnh trên cá tra xảy ra tại 37 xã của 13 huyện thuộc 4 tỉnh/thành phố, gồm: Quảng Nam, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Cần Thơ. Tổng diện tích bị thiệt hại là 1.362,79 ha.

Một số bệnh chủ yếu thường gặp là: Bệnh gan thận mù (340,92 ha tại Đồng Tháp); bệnh do ký sinh trùng (151,65 ha tại Đồng Tháp); bệnh xuất huyết (849,5 ha tại Đồng Tháp, Quảng Nam, Cần Thơ và Vĩnh Long). Ngoài ra còn một diện tích nhỏ cá tra bị trắng gan, trắng mang, thối đuôi, phù đầu ./.